

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Thực hiện điểm d khoản 2 Điều 28 của Luật Thủ đô)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 28/6/2024, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Thủ đô (Luật số 39/2024/QH15) tại Kỳ họp lần thứ 7. Ngày 27/7/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7.

Tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô năm 2024 quy định: “d) Quy định biện pháp giảm phát thải nhựa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt trên địa bàn Thành phố; quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động xử lý, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng liên quan đến tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất.”.

Ngày 28/4/2025, Thường trực HĐND Thành phố có Văn bản số 121/HĐND-BĐT thống nhất với sự cần thiết xây dựng và trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, trên cơ sở Tờ trình số 438/TTr-SNNMT ngày 13/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị ban hành Nghị quyết; UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố dự thảo Nghị quyết Quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm d khoản 2 Điều 28 của Luật Thủ đô), đề nghị HĐND Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1.1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022;
- Và các văn bản pháp luật liên quan khác.

1.2. Cơ sở thực tiễn:

a) Hiện trạng phát sinh và các tác hại của rác thải tới môi trường và sức khỏe con người:

Ngày nay, đời sống của người dân càng tăng cao, nhu cầu tiêu dùng theo đó càng lớn; việc sử dụng đi đôi với việc phát thải trở thành thách thức về môi trường trong xã hội hiện nay, đặc biệt là các sản phẩm, bao bì từ nhựa, giấy, kim loại, thủy tinh, cao su (săm lốp ô tô, xe máy) sau tiêu dùng bị thải bỏ trở thành thành rác thải; trong đó nhiều loại sản phẩm, bao bì được sản xuất cho mục đích sử dụng một lần.

Theo số liệu rà soát, tổng hợp đến nay, thành phố Hà Nội ước tính hiện đang phát sinh khoảng 7.500 - 8.000 tấn rác thải sinh hoạt mỗi ngày (khoảng 2,8 triệu tấn năm); trong đó tỷ lệ chất thải rắn có thể tái chế (nhựa, giấy, bìa cứng, thủy tinh và kim loại) chiếm khoảng 35,4% tổng lượng chất thải rắn thu gom; gồm: nhựa chiếm 17,2%, Giấy và Carton là 5,2% và 3,4%, Thủy tinh chiếm 0,8%, Kim loại chiếm 0,6%, Các chất thải khác (gỗ, vải, da, gốm sứ, bã lót, chất trơ và cao su) chiếm khoảng 8,2%. Hiện, rác thải của Hà Nội đang được xử lý bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng đạt tỷ lệ >58%; còn lại được chôn lấp hợp vệ sinh.

Riêng đối với chất thải nhựa, Việt Nam thải ra khoảng 1,8 triệu tấn rác thải nhựa mỗi năm, trong đó chỉ khoảng 15% được tái chế. Ở Hà Nội, chất thải nhựa phát sinh khoảng 1.427 tấn/ngày; trong đó hơn 60% là chất thải nhựa dùng một lần và túi nilong. Về tái chế, gần 20% khối lượng nhựa thu gom được tái chế chủ yếu bởi các khu vực phi chính thức (cơ sở tái chế nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, làng nghề khu vực quanh Hà Nội) và chủ yếu là các loại nhựa PET và HDPE; các loại nhựa LDPE và các loại khác gần như bị thải bỏ đến các bãi rác. Điều này đang

gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của nhân dân. (Nguồn: *Chương trình Những thành phố sạch vì một Việt Nam Xanh (CCGV) tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, SNV, 2023; Sở Nông nghiệp và Môi trường, 2024*).

Việc thiếu cơ sở tái chế chất thải tập trung tại các khu vực chính thức đã và đang gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của nhân dân do chất thải phát sinh không được xử lý đúng quy định và các hoạt động tái chế tại các khu vực phi chính thức có công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

b) Các giải pháp công nghệ xử lý, tái chế chất thải hiện nay:

Bên cạnh các giải pháp về sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế cho sử dụng các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu gốc, sản phẩm được sản xuất với mục đích sử dụng một lần hoặc sản phẩm khó phân hủy sinh học, ví dụ như: sản phẩm, bao bì nhựa, bao bì giấy, vỏ lon bằng nhôm hay vỏ chai bằng thủy tinh.... Việc lựa chọn biện pháp tái chế chất thải bằng các công nghệ, kỹ thuật hiện đại, phù hợp cũng là giải pháp công nghệ cần được nghiên cứu và ứng dụng phổ biến trong lĩnh vực xử lý, tái chế chất thải.

Đánh giá vòng đời (LCA) là một công cụ để đánh giá tác động môi trường của vật liệu và quy trình trong suốt vòng đời của sản phẩm (Finnveden và Potting 2014) đã chỉ ra rằng, bất kỳ công nghệ tái chế nào cũng hoạt động tốt hơn so với đốt và chôn lấp, và công nghệ đốt có hiệu suất tốt hơn chôn lấp (Davidson, Furlong và cộng sự 2021). Tái chế cơ học có hiệu suất môi trường tốt hơn tái chế hóa học. Trong số các phương pháp tái chế hóa học, nhiệt phân được coi là phương pháp được khuyến nghị nhiều nhất. Công nghệ đốt có thu hồi năng lượng là một giải pháp kỹ thuật tiên tiến hiện nay trên thế giới được tính là giải pháp về xử lý chất thải có thu hồi giá trị kinh tế từ chất thải (tái tạo ra năng lượng điện). Tuy nhiên, với việc tiếp cận giải pháp về tái chế rác thải thông qua phương pháp tiếp cận mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch hơn thì việc tái sử dụng, tái chế chất thải nhằm kéo dài vòng đời của sản phẩm và góp phần tiết kiệm tài nguyên là xu thế tất yếu, cần được khuyến khích nhân rộng.

Vì vậy, việc lựa chọn công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến với phương pháp xử lý tái chế chất thải phù hợp cần được nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trong xử lý chất thải; với các mục đích như: giảm thiểu các ô nhiễm thứ phát trong quá trình sử dụng, tiêu dùng; tăng khả năng tái chế chất thải và thu hồi tối đa các thành phần vật liệu có giá trị trong chất thải phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; nhằm kéo dài vòng đời của sản phẩm là hết sức cần thiết. Điều này không chỉ giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, kinh tế tuần hoàn và nâng cao chất lượng sống.

c) Các chính sách khuyến khích đầu tư xử lý, tái chế chất thải:

Một số các chính sách về ưu đãi, hỗ trợ hiện đang được nghiên cứu, thúc đẩy để thực thi có hiệu quả liên quan đến lĩnh vực xử lý chất thải, bảo vệ môi

trường như: (1) *Liên quan đến thuế, phí có*: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, vật liệu phục vụ xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; miễn, giảm tiền thuê đất cho các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải; miễn, giảm phí bảo vệ môi trường.... (2) *Liên quan đến vốn, chi phí, tài chính*: vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc các tổ chức tín dụng khác; bảo lãnh tín dụng cho các dự án môi trường có rủi ro cao hoặc khó tiếp cận vốn; thu hút đầu tư vào các dự án thân thiện với môi trường thông qua các hình thức PPP (đối tác công tư), hợp tác quốc tế... (3) *Liên quan đến hỗ trợ sản phẩm như*: các sản phẩm xanh, sản phẩm tái chế...; và (4) *Các hoạt động khác như*: tư vấn pháp lý, chuyển đổi số, phát triển thị trường, cung cấp thông tin ... đối với các sản phẩm tái chế hoặc vật liệu thay thế thường có giá thành cao và cần thời gian để phổ biến.

Biện pháp ưu đãi và hỗ trợ là công cụ quan trọng để thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp, cộng đồng vào việc giảm thiểu, tái chế chất thải và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội, các hoạt động giảm thiểu chất thải còn chưa được khuyến khích nhân rộng, các hưởng các ưu đãi, hỗ trợ khó tiếp cận do chưa được chỉ dẫn cụ thể, rõ ràng, thống nhất về đối tượng, điều kiện và mức ưu đãi, hỗ trợ; việc ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến còn nhiều hạn chế do chi phí đầu tư cao.

Do vậy, việc đề xuất xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi liên quan đến tái chế chất thải, trong đó tập trung vào 05 nhóm chất thải có khả năng tái chế cao và quy định bắt buộc phải tái chế (nhựa, giấy, kim loại, thủy tinh, cao su), đặc biệt là khuyến khích ứng dụng các công nghệ kỹ thuật tốt nhất trong xử lý chất thải là phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tiễn hiện nay về giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải của Hà Nội nói riêng và của cả nước nói chung; nhằm đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù cho thành phố Hà Nội để khuyến khích đầu tư các dự án về tái chế chất thải, sản xuất các sản phẩm tái chế thân thiện với môi trường từ các hoạt động thu gom, tái chế rác thải trên địa bàn thành phố Hà Nội; đồng thời còn đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về các biện pháp giảm thiểu chất thải nhựa và hoàn thành các mục tiêu về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa tại Hà Nội.

Căn cứ thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô năm 2024; UBND Thành phố đã có Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 14/02/2025 và Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 01/4/2025 trình Thường trực HĐND Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết và được Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận tại Văn bản số 121/HĐND-BĐT ngày 28/4/2025.

Trên cơ sở Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị ban hành Nghị quyết, tiếp thu ý kiến tham vấn, phản biện xã hội tại Thông báo số 75/TB-MTTQ-BTT ngày 28/5/2025 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội và ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 143/BC-STP ngày 13/6/2025

của Sở Tư pháp; UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Thực hiện điểm d khoản 2 Điều 28 của Luật Thủ đô*). Việc xây dựng Nghị quyết nêu trên là cần thiết, đúng thẩm quyền và được thực hiện theo quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

2.1. Mục đích ban hành:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội; đảm bảo việc áp dụng chính sách được đồng bộ, thống nhất trên toàn Thành phố.

- Ban hành Nghị quyết nhằm khuyến khích và thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các dự án về tái chế chất thải (rác thải), sản xuất các sản phẩm tái chế; khuyến khích và hỗ trợ việc tiêu dùng sản phẩm hữu ích, thân thiện với môi trường để tận dụng hiệu quả kinh tế của việc tái chế chất thải; góp phần tích cực vào việc hạn chế phát thải chất thải không được xử lý đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thủ đô.

- Là cơ sở để thực hiện các giải pháp quản lý chất thải rắn theo hướng coi chất thải là tài nguyên, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng (doanh nghiệp, người dân) có ý thức thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, thúc đẩy các giải pháp giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải; hướng tới hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trên địa bàn Thủ đô.

2.2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết:

- Nghị quyết được xây dựng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Thủ đô năm 2024, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; nhằm thực hiện có hiệu quả quy định giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quy định và cụ thể hóa các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ tại mục 2 chương XI Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, mang tính đặc thù của Hà Nội, không trái với các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tiêu dùng/tiêu thụ các sản phẩm tái chế và hoạt động xử lý rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội.

- Các ưu đãi, hỗ trợ được xây dựng phải đảm bảo tính pháp lý, minh bạch, phù hợp với hệ thống quy phạm của pháp luật hiện hành; bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng mức độ và lợi ích hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp được hưởng ưu đãi, hỗ trợ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 30/8/2024, UBND Thành phố có Quyết định số 4582/QĐ-UBND ban hành Danh mục và phân công nhiệm vụ soạn thảo các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô.

- Ngày 11/02/2025, Sở Tài nguyên và Môi trường (sau hợp nhất là Sở Nông nghiệp và Môi trường) có Tờ trình số 926/TTr-STNMT-QLCTR và Tờ trình số 25/TTr-SNNMT-QLCTR ngày 14/3/2025 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 14/02/2025, UBND Thành phố có Tờ trình số 22/TTr-UBND và Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 01/4/2025 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 20/02/2025, Sở Tài nguyên và Môi trường (sau hợp nhất là Sở Nông nghiệp và Môi trường) có Văn bản số 1290/STNMT-QLCTR (lần 1) gửi các Ban của HĐND Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; các đơn vị có liên quan trên địa bàn Thành phố để lấy ý kiến cho dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 28/4/2025, Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết tại Văn bản số 121/HĐND-BĐT.

- Ngày 12/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 2096/SNNMT-QLCTR (lần 2) gửi các Ban của HĐND Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; các đơn vị có liên quan trên địa bàn Thành phố để lấy ý kiến cho dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 12/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 2099/SNNMT-QLCTR gửi Văn phòng UBND Thành phố để đăng tải công khai dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của Thành phố trong tối thiểu 10 ngày.

- Ngày 14/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 2217/SNNMT-QLCTR gửi Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội để lấy ý kiến phản biện dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 28/5/2025, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội có ý kiến phản biện xã hội tại Thông báo số 75/TB-MTTQ-BTT.

- Ngày 13/6/2025, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số 143/BC-STP.

- Ngày/6/2025, UBND Thành phố có Thông báo số/TB-UBND về kết luận của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

4.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

- Nghị quyết này quy định các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng các sản phẩm từ tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất và hoạt động tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ tại Nghị quyết này được áp dụng đối với các loại rác thải tái chế theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cụ thể là:

- (1). Nhựa thải (sản phẩm, bao bì)
- (2). Thủy tinh thải (sản phẩm, bao bì);
- (3). Giấy thải (sản phẩm, bao bì);
- (4). Kim loại thải (bao bì);
- (5). Cao su thải (săm lốp các loại).

b) Đối tượng áp dụng:

Cơ quan, tổ chức và cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng có liên quan đến tái chế rác thải có sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Lý do:

- Đảm bảo sự thống nhất giữa tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết và phù hợp với nội dung của Nghị quyết; đảm bảo thực hiện đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô năm 2024.

- Phù hợp với cầu thực tiễn của Hà Nội về quản lý, xử lý và tái chế chất thải rắn (rác thải) hiện nay: cần thiết ưu tiên hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động tái chế rác thải là các loại chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, có nguy cơ gây ô nhiễm cao, có vòng đời sản phẩm ngắn, có nhu cầu sử dụng và thải bỏ lớn; có khả năng cao trong tiếp cận, áp dụng các giải pháp tái chế sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất cho hoạt động sản xuất, tái chế; có giá trị kinh tế và nhu cầu thị trường rộng. Tuy nhiên, hoạt động tái chế chất thải này thường có chi phí đầu tư cao.

4.2. Bố cục của dự thảo:

Nghị quyết dự kiến 03 chương, gồm 12 điều; cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

Chương II. Các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ

Điều 5. Đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ

Điều 6. Các điều kiện áp dụng

Điều 7. Các biện pháp ưu đãi

Điều 8. Các biện pháp hỗ trợ

Điều 9. Các ưu đãi, hỗ trợ khác

Điều 10. Thủ tục áp dụng

Chương III. Điều khoản thi hành

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 12. Hiệu lực thi hành

4.3. Nội dung cơ bản:

a) Các nội dung đề xuất ban hành:

Dự thảo Nghị quyết đề xuất ban hành các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố với các nội dung như sau:

- Về đối tượng hưởng ưu đãi, hỗ trợ: quy định 03 đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ, gồm: đối tượng tái chế rác thải, đối tượng sản xuất các sản phẩm tái chế và đối tượng hoạt động kinh doanh, phân phối sản phẩm của 02 đối tượng nêu trên.

- Về các điều kiện áp dụng: hoạt động sản xuất sản phẩm từ tái chế, tái chế rác thải hoặc hoạt động kinh doanh, phân phối các sản phẩm từ tái chế có sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất đã được cơ quan có thẩm quyền công bố; có cam kết sản phẩm được sản xuất hoặc kinh doanh, phân phối là các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường; đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật tương ứng với từng nội dung ưu đãi, hỗ trợ được hưởng.

- Về nội dung, mức ưu đãi: quy định 03 nội dung về đầu tư (đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp); vay vốn từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố và phí, lệ phí. Mức ưu đãi được quy định theo các văn bản pháp luật có liên quan.

- Về nội dung, mức hỗ trợ: 03 nội dung, gồm: hỗ trợ về phí sử dụng hạ tầng (đối với đối tượng sản xuất sản phẩm tái chế), hỗ trợ toàn bộ (100%) chi phí và hỗ trợ 50% chi phí đối với các hoạt động có liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực; thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo dự án, tập huấn và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật hiện có tốt nhất; xây dựng thương hiệu, thiết kế biểu tượng.... Mức hỗ trợ tối đa đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Về các ưu đãi, hỗ trợ khác: ưu tiên trong các hạng mục mua sắm hoặc đầu tư công có sử dụng ngân sách của Thành phố; chính sách bán hàng ưu đãi, khuyến khích người tiêu dùng sử dụng sản phẩm của Tổ chức, cá nhân kinh doanh, phân phối sản phẩm tái chế, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Quy định các sở, ban, ngành và cơ quan, tổ chức của Thành phố hỗ trợ tối đa việc cung cấp

thông tin và thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động đầu tư dự án đảm bảo nhanh, gọn; xây dựng trang thông tin điện tử để kết nối doanh nghiệp.

- Phương thức thực hiện: theo quy định của pháp luật hiện hành tương ứng với nội dung được hưởng ưu đãi, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân.

Lý do:

Trên cơ sở rà soát, nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu cấp bách về hoạt động quản lý, xử lý rác thải hiện nay của Thành phố; đối tượng, nội dung và mức ưu đãi, hỗ trợ được đề xuất ban hành tại dự thảo Nghị quyết trên cơ sở cụ thể hóa các quy định của văn bản pháp luật của Trung ương; gồm có:

- Ưu đãi về đất đai: tại khoản 2 Điều 43 Luật Thủ đô, khoản 1 Điều 157 Luật đất đai và Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Điều 132 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Ưu đãi về thuế, phí, lệ phí: tại khoản 4 Điều 34 và khoản 2 Điều 43 Luật Thủ đô; Điều 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

- Ưu đãi về vay vốn đầu tư: tại Điều 133 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 25 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

- Hỗ trợ mua sắm đầu tư công, quảng bá sản phẩm: tại Điều 136, Điều 137 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội khóa XV về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Hỗ trợ về các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực; thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo dự án, tập huấn và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật hiện có tốt nhất; xây dựng thương hiệu, thiết kế biểu tượng...: được áp dụng theo quy định tại Quyết định 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019); Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 11/2019/NQ-

HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về một số chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề thành phố Hà Nội.

b) Các nội dung chưa đề xuất, ban hành:

Dự thảo Nghị quyết chưa đề xuất ban hành chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động sau:

- Các hoạt động thu gom, thu hồi và vận chuyển rác thải tái chế trong phạm vi địa bàn thành phố Hà Nội.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, các sản phẩm thay thế và tái chế chất thải nhựa thành nhiên liệu, vật liệu xây dựng, phục vụ công trình giao thông và các sản phẩm khác.

- Sản xuất các sản phẩm thay thế, thân thiện môi trường thay cho các sản phẩm nhựa sử dụng một lần hoặc khó phân hủy sinh học trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

- Các hoạt động sản xuất áp dụng theo mô hình kinh tế tuần hoàn, góp phần tăng cường các hoạt động thúc đẩy trách nhiệm mở rộng của Nhà sản xuất (EPR).

- Các hoạt động đầu tư tái chế chất thải hữu cơ (thực phẩm), các loại rác thải có khả năng tái chế khác và các hoạt động hỗ trợ khác có liên quan đến tiêu dùng/tiêu thụ sản phẩm.

Lý do:

- Các hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo, sản xuất các sản phẩm thay thế... chưa phù hợp với nội dung quy định về ưu đãi, hỗ trợ tại phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết và nội dung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Thủ đô năm 2024; liên quan đến “*hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tiêu dùng*” và có “*sử dụng kỹ thuật **hiện có** tốt nhất*” được hiểu là các kỹ thuật tốt nhất hiện đang được áp dụng trong nước hoặc nước ngoài đã được kiểm chứng, không phải là các kỹ thuật hay công nghệ đang trong giai đoạn nghiên cứu, thử nghiệm.

- Trên cơ sở thực tiễn của hoạt động quản lý, xử lý chất thải hiện nay của Thành phố, hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải hiện đang được triển khai thí điểm về đổi mới áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại theo Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND Thành phố, kết quả thí điểm là cơ sở nhân rộng mô hình và đề xuất các ưu đãi, hỗ trợ trong trường hợp cần thiết; nhu cầu tái chế đối với chất thải khác chưa thực sự cấp bách, do tỷ lệ rác thải thu gom, xử lý theo công nghệ đốt thu hồi năng lượng tại Hà Nội dự kiến đạt >90% vào cuối năm 2025 khi Nhà máy điện rác Seraphin tại Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, Sơn Tây đi vào vận hành chính thức.

- Tại Dự thảo Nghị quyết đã có quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết “*d) Thường xuyên rà soát, đánh giá kết*

quả thực hiện Nghị quyết; nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc ban hành sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với điều kiện của Thành phố.” và tại khoản 2 Điều 11 về trách nhiệm “Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục nghiên cứu, đề xuất ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động tái chế rác thải phù hợp với nhu cầu thực tế của Thành phố trong các giai đoạn tiếp theo.” làm cơ sở để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của Hà Nội trong giai đoạn tiếp theo.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH:

5.1. Nguồn lực:

a) Nguồn nhân lực:

- UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết; giao các Sở, Ban, Ngành liên quan và UBND cấp xã, phường thực hiện triển khai thi hành và tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Thường trực HĐND Thành phố, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố và đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội giám sát thực hiện Nghị quyết.

b) Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Về nguồn ngân sách: theo rà soát, tại Hà Nội hiện có khoảng hơn 643 cơ sở hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm từ nguyên liệu nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại (vỏ lon), cao su (săm, lốp ô tô). Căn cứ vào mức ưu đãi, hỗ trợ đề xuất tại dự thảo Nghị quyết, dự kiến nguồn ngân sách chi cho các hoạt động ưu đãi, hỗ trợ tính toán tối đa như sau: thực hiện hàng năm là khoảng 351,75 triệu đồng/năm/đơn vị, tương ứng với $643 \times 351,75$ triệu đồng/năm/đơn vị = 226,2 tỷ đồng/năm; thực hiện 01 lần là 1,54 tỷ đồng/đơn vị.

Trong đó, trường hợp các hoạt động do tổ chức, cá nhân tự thực hiện thì được hạch toán vào chi phí sản xuất, thông qua quá trình kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp; không chi trực tiếp từ nguồn ngân sách.

5.2. Điều kiện:

- Về thời gian: Nghị quyết phải được ban hành và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Hiệu lực thi hành của Nghị quyết, thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (không sớm hơn

10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương).

- Về việc tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Nghị quyết cần phải triển khai tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, kịp thời cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố được biết và thực hiện.

- Về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành Nghị quyết: cần đẩy mạnh, quy định cụ thể hoạt động giám sát của HĐND và nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của UBND các cấp.

5.3. Thời gian thông qua/ban hành:

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp thường niên giữa năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết “Quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất trên địa bàn Thành phố Hà Nội”; UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Hồ sơ dự thảo Nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban của HĐND TP: Đô thị, KTNS, Pháp chế;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP_(N.M.Quân),
- Các phòng: NNMT, TH, NC;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông